

Số: 74/2026/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 16 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 426/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP L** (tên gọi cũ “Ngân hàng TMCP B”) (L1); Địa chỉ trụ sở: L2, số B đường T, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Vũ Quốc K**; Chức vụ: Tổng Giám Đốc Ngân Hàng TMCP L.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Hùng K1**, Chức vụ: Quyền Giám đốc Chi nhánh Đ1 (Quyết định số: 4135/2025/QĐ-LPBank.QTRR ngày 21/03/2025 của Tổng Giám Đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần L (tên gọi cũ “Ngân hàng TMCP B”), về việc ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng đối với Giám đốc Chi nhánh).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Hùng K1 là **Trần Thị Mộng T** – Chuyên viên khách hàng cá nhân, ông **Huỳnh Hữu P** – Chuyên viên Thu hồi nợ (Quyết định số 47/2025/QĐ-LPBank.ĐT ngày 13/03/2026).

- Bị đơn: Ông **Huỳnh Võ Đ**, sinh năm: 2002;

Địa chỉ: Tổ A, Khóm M, Phường M, Thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường M, tỉnh Đồng Tháp).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Nguyễn Hồ Hữu T1**, sinh năm 1975;

Bà **Võ Ngọc T2**, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: Tổ B, Khóm M, Phường M, Thành phố C, tỉnh Đồng Tháp

(nay là phường M, tỉnh Đồng Tháp).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Huỳnh Võ Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP L (tên gọi trước đây là Ngân hàng TMCP B) số tiền 6.225.693.830 đồng (trong đó nợ gốc là 4.973.643.724 đồng, lãi chậm trả nợ gốc là 1.252.050.106 đồng) và tiền lãi suất phát sinh kể từ sau ngày 02/4/2026 đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng số HDTD8202023490 ký ngày 13/12/2023 và Khế ước nhận nợ số 8202023490/01 ký ngày 14/12/2023 đã quy định.

Khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của Ngân hàng TMCP L (tên gọi trước đây là Ngân hàng TMCP B), nếu ông Huỳnh Võ Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì bà Võ Ngọc T2 và ông Nguyễn Hồ Hữu T1 đồng ý để Ngân hàng TMCP L có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá tài sản đang thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số HDTC820202219 và ngày 13/12/2023 đã ký giữa ông Nguyễn Hồ Hữu T1, bà Võ Ngọc T2 với Ngân hàng TMCP B nay là Ngân hàng TMCP L, công chứng ngày 27/01/2022 tại Văn phòng C, số công chứng 292, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: SD01-HDTC820202219 ngày 13/12/2023 công chứng ngày 13/12/2023 tại Văn phòng C1, số công chứng 4135, quyền số 04/2023 TP/CC-SCC/HĐGD để đảm bảo thi hành án đối với tài sản bảo đảm là toàn bộ Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 282, tờ bản đồ số 12, tọa lạc xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nay là Phường M, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB659342 (Số vào sổ cấp GCN: CS07687), do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đ cấp ngày 30/06/2021, thay đổi nội dung pháp lý ngày 14/01/2022, 25/01/2022, với diện tích: 620m²; Hình thức sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở: 270 m²; Đất trồng cây lâu năm: 350 m²; Thời hạn sử dụng: đất ở lâu dài; Đất trồng cây lâu năm sử dụng đến ngày 15/10/2043 cùng toàn bộ các tài sản gắn liền với đất đã, đang hoặc sẽ hình thành, phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích đất đã thế chấp; Toàn bộ các quyền, lợi ích phát sinh từ quyền sử dụng đất (bao gồm nhưng không giới hạn ở hoa lợi, lợi tức, quyền nhận tiền đền bù, tiền bồi thường...) của tất cả các quyền sử dụng đất nêu trên cũng đều thuộc tài sản thế chấp cho ông Đ để Ngân hàng yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành thủ tục để thu hồi nợ theo quy định.

Trường hợp ông Huỳnh Võ Điền thanh T3 xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP L thì Ngân hàng TMCP L có nghĩa vụ trả lại tài sản thế chấp nói trên cho bà Võ Ngọc T2 và ông Nguyễn Hồ Hữu T1.

- Về án phí: Ông Huỳnh Võ Đ đồng ý nộp 57.112.846 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP L không phải chịu án phí và được nhận lại 56.698.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005801 ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

- Về chi phí tố tụng: Ông Huỳnh Võ Đ có nghĩa vụ nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng. Số tiền này Ngân hàng TMCP L đã nộp và chi xong nên ông Huỳnh Võ Đ phải nộp để trả lại cho Ngân hàng TMCP L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9 - Đồng Tháp;
- Thi hành án tỉnh Đồng Tháp;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Thắm